

Số: /BC-SLĐTBXH

Kon Tum, ngày tháng 01 năm 2025

BÁO CÁO

Kết quả triển khai thực hiện chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội theo quy định tại Nghị định số 20/2021/NĐ-CP và Nghị quyết số 68/2021/NQ-HĐND năm 2024 tại tỉnh Kon Tum.

Kính gửi:

- Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội;
- Ủy ban nhân dân tỉnh.

Căn cứ Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội (*Nghị định số 20/2021/NĐ-CP*);

Căn cứ Thông tư số 02/2021/TT-BLĐTBXH ngày 24 tháng 6 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội (*Thông tư số 02/2021/TT-BLĐTBXH*);

Thực hiện Nghị quyết số 68/2021/NQ-HĐND ngày 14 tháng 12 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Kon Tum Quy định mức chuẩn trợ giúp xã hội, mức trợ giúp xã hội, đối tượng khó khăn khác chưa quy định tại Nghị định số 20/2021/NĐ-CP được hưởng chính sách trợ giúp xã hội trên địa bàn tỉnh Kon Tum (*Nghị quyết số 68/2021/NQ-HĐND*); Nghị quyết số 59/2024/NQ-HĐND ngày 26 tháng 9 năm 2024 Hội đồng nhân dân tỉnh Sửa đổi, bổ sung và bãi bỏ một số điều của Nghị quyết số 68/2021/NQ-HĐND ngày 14 tháng 12 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định mức chuẩn trợ giúp xã hội, mức trợ giúp xã hội, đối tượng khó khăn khác chưa quy định tại Nghị định số 20/2021/NĐ-CP được hưởng chính sách trợ giúp xã hội trên địa bàn tỉnh Kon Tum.

Trên cơ sở báo cáo tình hình thực hiện của Trung tâm Bảo trợ và Công tác xã hội tỉnh và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố¹, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh Kon Tum tổng hợp, báo cáo kết quả triển khai cụ thể như sau:

¹ Các Báo cáo: số 01/BC-UBND ngày 03/01/2025 của UBND huyện Đăk Glei; số 1245/BC-UBND ngày 27/12/2024 của UBND huyện Đăk Hà; số 10/BC-UBND ngày 07/01/2025 của UBND huyện Ngọc Hồi; số 1086/BC-UBND ngày 26/12/2024 của UBND huyện Sa Thầy; số 1037/BC-UBND ngày 29/12/2024 của UBND TP Kon Tum; số 877/BC-UBND ngày 27/12/2024 của UBND huyện Ia H'Drai; số 610/BC-UBND ngày 27/12/2024 của UBND huyện Kon Rẫy; số 01/BC-LĐTBXH ngày 26/6/2024 của Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội huyện Đăk Tô; số 09/BC-UBND ngày 07/01/2025 của UBND huyện Tu Mơ Rông; số 01/BC-TTBT&CTXH ngày 06/01/2025 Trung tâm Bảo trợ và Công tác xã hội tỉnh; Huyện KonPlông gửi mail.

1. Công tác lãnh chỉ đạo triển khai thực hiện chính sách: Triển khai thực hiện Nghị định số 20/2021/NĐ-CP²; Thông tư 02/2021/TT-BLĐTBXH³; Nghị quyết số 68/2021/NQ-HĐND⁴; Nghị quyết số 59/2024/NQ-HĐND; thực hiện chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành văn bản hướng dẫn Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; các Cơ sở trợ giúp xã hội trong và ngoài công lập; Bưu điện tỉnh thường xuyên chỉ đạo cơ quan chuyên môn; Bưu điện cấp huyện (*đơn vị dịch vụ chi trả chính sách*); Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn thực hiện trách nhiệm phân cấp trong quản lý nhà nước về chính sách; theo dõi, quản lý biến động của đối tượng trong triển khai thực hiện chính sách đảm bảo theo quy định.

2. Kết quả thực hiện chi trả chính sách trợ giúp xã hội năm 2024:

a. Kết quả thực hiện chính sách trợ giúp xã hội theo Nghị định số 20/2021/NĐ-CP:

- Thực hiện trợ giúp xã hội thường xuyên tại cộng đồng cho 18.418 người với kinh phí thực hiện 135.587,696 triệu đồng.

- Thực hiện trợ giúp xã hội đột xuất trên địa bàn tỉnh Kon Tum (*hỗ trợ gạo dịp Tết Nguyên đán và giáp hạt đầu năm 2024*) 234,03 tấn gạo cho 15.584 khẩu/4.880 hộ; trong đó, từ nguồn lực hỗ trợ của Trung ương 146,73 tấn gạo⁵ cho 2.954 hộ/9.782 nhân khẩu; từ nguồn lực Ủy ban nhân dân cấp huyện, thành phố tự chủ động nguồn ngân sách huyện để hỗ trợ 87,3 tấn gạo cho 5.802 khẩu/1.926 hộ.

- Thực hiện chính sách đối với Người cao tuổi cho 40.602 đối tượng, trong đó có 21.247 đối tượng nam và 19.355 đối tượng nữ.

- Thực hiện chính sách đối với Người khuyết tật cho 8.010 đối tượng, trong đó có 4.298 đối tượng nam và 3.712 đối tượng nữ.

b. Kết quả thực hiện chính sách đặc thù của tỉnh trợ giúp xã hội theo Nghị quyết số 68/2021/NQ-HĐND; Nghị quyết số 59/2024/NQ-HĐND của HĐND tỉnh:

Đã thực hiện chính sách trợ giúp xã hội từ ngân sách tỉnh trợ cấp xã hội hàng tháng cho 217 người với kinh phí thực hiện 1.080,99 triệu đồng. (*Là các đối tượng: 12 Trẻ em dưới 16 tuổi có cha hoặc mẹ bị khuyết tật đặc biệt nặng đang hưởng trợ cấp xã hội ngoài cộng đồng thuộc diện hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ có mức sống trung bình; 04 Trẻ em dưới 16 tuổi có cha và mẹ bị khuyết tật nặng đang hưởng trợ cấp xã hội ngoài cộng đồng thuộc diện hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ có mức sống trung bình; 02 Người nhiễm HIV (bao gồm trẻ em bị nhiễm HIV) không thuộc diện hộ nghèo; 199 Người cao tuổi từ đủ 75 tuổi đến 80 tuổi*

² Quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội.

³ Về việc hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày 15/3/2021 của Chính phủ quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội.

⁴ Quy định mức chuẩn trợ giúp xã hội, mức trợ giúp xã hội, đối tượng khó khăn khác chưa quy định tại Nghị định số 20/2021/NĐ-CP được hưởng chính sách trợ giúp xã hội trên địa bàn tỉnh Kon Tum.

⁵ Trong đó: hỗ trợ gạo cho 1.570 hộ/ 5.124 khẩu nghèo với 76,86 tấn gạo có nguy cơ thiếu đói dịp Tết Nguyên đán; cho 1.384 hộ/ 4.658 khẩu nghèo với 69,87 tấn gạo có nguy cơ thiếu đói dịp giáp hạt năm 2024.

thuộc diện hộ nghèo, hộ cận nghèo đang sinh sống tại địa bàn không phải là xã, thôn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi đặc biệt khó khăn).

(Chi tiết kết quả thực hiện tại các biểu mẫu kèm theo)

3. Đề xuất, kiến nghị:

- Đề nghị Cục Bảo trợ xã hội kịp thời ban hành văn bản hướng dẫn hồ sơ thực hiện trợ cấp cho đối tượng người khuyết tật là thể hệ thứ ba của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học (*theo Điểm b, Khoản 3, Điều 6, Thông tư số 02/2021/TT-BLĐTBXH ngày 24 tháng 6 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Lao động - TB&XH*) để thực hiện theo quy định; kịp thời giải quyết những bất cập⁶ tại địa phương.

- Đề xuất Cục Bảo trợ xã hội trình Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành bổ sung nội dung báo cáo về đối tượng mở rộng của Nghị định số 20/2021/NĐ-CP tại mẫu 10a, ban hành kèm theo Nghị định số 20/2021/NĐ-CP như Trẻ em dưới 3 tuổi thuộc diện hộ nghèo, hộ cận nghèo không thuộc đối tượng quy định tại các khoản 1, 3 và 6 Điều 5 hiện đang sống tại địa bàn các xã, thôn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi đặc biệt khó khăn; Người cao tuổi từ đủ 75 tuổi đến 80 tuổi thuộc diện hộ nghèo, hộ cận nghèo.

Trên đây là Báo cáo kết quả triển khai thực hiện chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng theo quy định tại Nghị định số 20/2021/NĐ-CP và Nghị quyết số 68/2021/NQ-HĐND năm 2024 trên địa bàn tỉnh Kon Tum. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội biết, chỉ đạo./.

Nơi nhận:

- Cục Bảo trợ xã hội;
- Sở Tài chính;
- UBND các huyện, thành phố;
- Phòng LĐTB&XH các huyện, TP;
- Giám đốc Sở;
- PGĐ Sở phụ trách;
- Trung tâm BT&CTXH;
- Đ/c Thời (đăng tải trang TTĐT Sở);
- Lưu: VT, P.TGXH&GN;B.27b.

GIÁM ĐỐC

A Kang

⁶ Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh Kon Tum đã có 04 Văn bản gửi đề nghị Cục Bảo trợ xã hội hướng dẫn: Công văn số 265/SLĐTBXH-TGXHGN ngày 15 tháng 02 năm 2022 về tham gia góp ý dự thảo Thông tư sửa đổi, bổ sung một số nội dung Thông tư số 02/2021/TT-BLĐTBXH của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định 20/2021/NĐ-CP; Báo cáo số 185/BC-SLĐTBXH ngày 15 tháng 7 năm 2022 của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh Kon Tum về Báo cáo kết quả triển khai thực hiện chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng theo quy định tại Nghị định số 20/2021/NĐ-CP và Nghị quyết số 68/2021/NQ-HĐND trong 06 tháng đầu năm 2022 tại tỉnh Kon Tum; Công văn số 2122/SLĐTBXH-TGXHGN ngày 30 tháng 9 năm 2022 đề nghị trả lời vướng mắc trong triển khai thực hiện Thông tư số 02/2021/TT-BLĐTBXH của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định 20/2021/NĐ-CP; Công văn số 359/SLĐTBXH-TGXHGN ngày 03 tháng 3 năm 2023 đề nghị hướng dẫn, trả lời vướng mắc trong triển khai thực hiện chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội.